

Khi khám người một phụ nữ phạm pháp cần có một phụ nữ khám ở một nơi kín đáo.

Điều 21. — Trong mọi trường hợp, nếu bắt được tang vật, thì phải niêm phong, giao người coi giữ, hoặc chuyển đến cơ quan đang tiến hành cuộc điều tra.

Nghiêm cấm lấy cắp, thay đổi, làm mất, làm hỏng tang vật.

Điều 22. — Nếu trong khi tiến hành việc bắt, tạm giữ, tạm giam, khám người, khám nhà ở mà gặp những trường hợp thật cần thiết sau đây, người thi hành nhiệm vụ có thể dùng vũ khí:

a) Khi thi hành việc bắt, giữ, giam, khám, mà gặp sức kháng cự của kẻ phạm pháp, cần phải bảo vệ tính mệnh của mình hoặc của người khác đang bị đe dọa nghiêm trọng.

b) Khi cần phải ngăn chặn những người phạm tội chính trị hoặc hình sự quan trọng có hành động trốn tránh pháp luật.

c) Khi người bị giam đang vượt trại giam hoặc khi can phạm quan trọng chạy trốn trong lúc đang bị dẫn giải.

Trong cả ba trường hợp trên, người thi hành nhiệm vụ chỉ được dùng vũ khí sau khi đã cảnh cáo, đã ra lệnh hoặc đã hô: « Đứng lại! » hoặc « Giơ tay lên! » mà kẻ phạm pháp không tuân theo hoặc vẫn cố tình chống cự lại.

Điều 23. — Nhân viên công an và chiến sĩ bộ đội bảo vệ đang làm công tác cảnh sát hành chính có quyền kiểm soát người, giấy tờ, căn cước, hành lý, hàng hóa ở trên tàu, trên xe, hoặc ở những bến tàu, bến ô tô, trường bay, nhà ga, hải cảng, cửa khẩu, biên giới hoặc ở những địa điểm khác do Ủy ban Hành chính hoặc cơ quan công an từ cấp tỉnh trở lên quy định.

Khi thấy có triệu chứng phạm pháp, thì những nhân viên và chiến sĩ trên đây có quyền yêu cầu người tình nghi phạm pháp đến đồn hoặc Quận Công an để điều tra thêm; người này bắt buộc phải tuân theo.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 24. — Trừ những trường hợp phạm pháp quả tang và những trường hợp khẩn cấp, những quản nhân phạm pháp luật Nhà nước do các cán bộ trong quân đội nói ở điều 1 đoạn b nghị định này ra lệnh bắt, tạm giữ, tạm giam.

Những quản nhân phạm pháp bị bắt trong những trường hợp quả tang hoặc những trường hợp khẩn cấp thì trong hạn hai mươi bốn giờ phải gửi lên Tòa án hình nơi gần nhất.

Điều 25. — Những điều khoản ban hành trước đây trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 26. — Các ông Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 10 tháng 7 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

NGHỊ ĐỊNH số 291-TC / TCCB ngày 17-5-1957 quy định việc tổ chức và nhiệm vụ của Vụ Tài vụ văn hóa xã hội và Vụ Tài vụ kiến thiết kinh tế.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ nghị định số 175-TTg ngày 26-4-1957 của Thủ tướng phủ thành lập Vụ Tài vụ văn hóa xã hội và Vụ Tài vụ kiến thiết kinh tế trong Bộ Tài chính;

Xét nhu cầu công tác;

Xét đề nghị của các ông Giám đốc Vụ Tài vụ văn hóa xã hội, Vụ Tài vụ kiến thiết kinh tế, Chánh văn phòng và Trưởng phòng tổ chức và cán bộ Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nghị định này quy định tổ chức và nhiệm vụ của Vụ Tài vụ văn hóa xã hội và Vụ Tài vụ kiến thiết kinh tế.

A — VỤ TÀI VỤ VĂN HÓA, XÃ HỘI

Điều 2. — Vụ Tài vụ văn hóa xã hội gồm hai phòng:

— Phòng văn hóa giáo dục;

— Phòng xã hội, y tế.

Điều 3. — Nhiệm vụ của mỗi phòng quy định như sau:

1) Phòng văn hóa giáo dục:

— Thẩm tra dự toán, quyết toán kinh phí về sự nghiệp của các ngành văn hóa, giáo dục ở trung ương và cấp khu.

— Thẩm tra kế hoạch thu chi tài vụ của các xí nghiệp quốc doanh thuộc các ngành văn hóa, giáo dục ở trung ương và cấp khu, Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch.

— Cấp phát và giám đốc vốn kiến thiết cơ bản của các ngành văn hóa giáo dục ở trung ương và cấp khu.

— Nghiên cứu chế độ tiêu chuẩn chi tiêu về sự nghiệp văn hóa giáo dục.

2) Phòng xã hội, y tế:

— Thẩm tra dự toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp của các ngành xã hội y tế ở trung ương và cấp khu.

— Thẩm tra kế hoạch thu chi tài vụ của các xí nghiệp quốc doanh thuộc các ngành xã hội, y tế ở trung ương và cấp khu. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch.

— Cấp phát và giám đốc vốn kiến thiết cơ bản của các ngành xã hội, y tế ở trung ương và cấp khu.

— Nghiên cứu chế độ tiêu chuẩn chi tiêu về sự nghiệp xã hội, y tế.

— Tổng hợp dự toán, quyết toán; kế hoạch thu chi và làm công tác thống kê, văn thư của Vụ.

B- VỤ TÀI VỤ KIẾN THIẾT KINH TẾ

Điều 4. — Vụ Tài vụ kiến thiết kinh tế gồm năm phòng:

- Phòng tài vụ công nghiệp
- Phòng tài vụ thương nghiệp
- Phòng tài vụ giao thông
- Phòng tài vụ nông lâm — kiến trúc thủy lợi
- Phòng tổng hợp.

Điều 5. — Nhiệm vụ của mỗi phòng quy định như sau:

1) Các phòng tài vụ công nghiệp, thương nghiệp, nông lâm — thủy lợi kiến trúc, trong phạm vi ngành mình theo dõi:

— Thẩm tra quyết toán từng tháng, từng quý, từng năm của các ngành.

— Thẩm tra kế hoạch thu chi tài vụ của các ngành.

— Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đó, phân tích tình hình thực hiện kế hoạch về mọi mặt.

— Thẩm duyệt kế hoạch sử dụng tiền và dự toán từng tháng, từng quý của các ngành.

2) Phòng Tổng hợp:

— Tổng hợp tài chính về phần kiến thiết kinh tế.

— Theo dõi kiểm tra tình hình hoàn thành kế hoạch thu chi từng tháng, từng quý, từng năm.

— Theo dõi thu thập và làm báo cáo tình hình kinh tế về các mặt, làm công tác thống kê.

— Nghiên cứu và theo dõi việc chấp hành các chế độ tài vụ và các chế độ có liên quan.

— Làm công tác văn thư, nhân sự của Vụ.

Điều 6. — Mỗi phòng có một Trưởng phòng và một hoặc hai Phó phòng điều khiển.

Điều 7. — Các ông Giám đốc Vụ Tài vụ văn hóa xã hội, Vụ Tài vụ kiến thiết kinh tế, Chánh văn phòng và Trưởng phòng tổ chức và cán bộ Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 17 tháng 5 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRINH VĂN BÌNH

BỘ THƯƠNG NGHIỆP

NGHỊ ĐỊNH số 224-BTN/ND ngày 1-7-1957
quy định giá bán lẻ các loại thuốc tây
thông dụng, áp dụng trên thị trường
toàn quốc.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG NGHIỆP

Chiều nghị định số 263-TTg ngày 19-4-1957 của Thủ tướng Chính phủ:

Chiều quyết định số 253-Tg ngày 13-6-1957 của Thủ tướng Chính phủ quy định giá bán lẻ một số loại hàng thiết yếu ở thị trường Hà-nội:

Để tiện việc mua bán của nhân dân và kiểm soát giá cả.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định giá bán lẻ các loại thuốc tây thông dụng theo bảng phụ lục kèm.

Điều 2. — Giá này sẽ áp dụng thống nhất trên thị trường toàn quốc. Ai buôn bán thuốc tây đều không được bán quá giá quy định.

Điều 3. — Đối với các loại thuốc do mậu dịch quốc doanh phân phối, nhưng chưa ghi trong bảng phụ lục kèm, những người buôn bán thuốc tây không được bán quá giá bán lẻ của mậu dịch quốc doanh quy định.

Điều 4. — Các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính liên khu, tỉnh, thành phố, và ông Giám đốc Tổng công ty Bách hóa có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 1 tháng 7 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp

Thư trưởng

ĐỖ MƯỜI